TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯỚNG HÓA** **TỈNH QUẢNG TRỊ** Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST Ngày 12-5-2023 V/v *"Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Quang Sơn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Nhuận
Ông Lê Thanh Trung

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Bé - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hoài Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 về việc "*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26/4/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huyền T**,** sinh năm 1995; Địa chỉ: khối A, thị trấn KS, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Bị đơn: Anh Lê Phạm M**,** sinh năm 1987; Địa chỉ: khối A, thị trấn KS, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/12/2022 và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huyền T trình bày:

Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Lê Phạm M tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 22/7/2013 tại UBND thị trấn KS, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh Lê Phạm M ngoại tình, cờ bạc, vợ chồng đã sống ly thân được một năm nay và không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nhận thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Nguyễn Thị Huyền T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Phạm M.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Lê Phạm M có 02 con chung là cháu Lê Phạm Thiên Â, sinh ngày 05/9/2012 và cháu Lê Phạm Hưng P, sinh ngày 10/11/2019. Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Huyền T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con. Không yêu cầu anh Lê Phạm M phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Phạm M mặc dù đã được cấp, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự và không có ý kiến phản hồi.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Huyền T được ly hôn anh Lê Phạm M.

Về con chung: Giao cháu Lê Phạm Thiên Â, sinh ngày 05/9/2012 và cháu Lê Phạm Hưng P, sinh ngày 10/11/2019 cho chị Nguyễn Thị Huyền T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Phạm M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Huyền T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và lệ phí đăng Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Chị Nguyễn Thị Huyền T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết xin được ly hôn anh Lê Phạm M, Tòa án thụ lý và xác định quan hệ "*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" là đúng thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Phạm M cư trú tại khối A, thị trấn KS, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Theo Biên bản xác minh ngày 30/01/2023 tại Công an thị trấn KS, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị bị đơn anh Lê Phạm M có hộ khẩu thường trú tại khối A, thị trấn KS, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Hiện nay anh Lê Phạm M vắng mặt tại nơi cư trú, không rõ đi đâu làm gì. Bị đơn chị Nguyễn Thị Huyền T có đơn yêu cầu Tòa án thông báo cấp, tống đạt văn bản tố tụng trên phương tiện thông tin đại chúng, do anh Lê Phạm M không có mặt ở địa phương nên việc niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án không bảo đảm để cho anh Lê Phạm M nhận được thông tin về các văn bản cần được cấp, tống đạt, thông báo liên quan đến vụ án. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành đăng thông báo về việc cấp tống đạt văn bản tố tụng trên phương tiện thông tin đại chúng cho bị đơn anh Lê Phạm M theo quy định của pháp luật, cụ thể: Đăng trên báo Công lý 03 số liên tiếp, số 20 ngày 10/3/2023; số 21 ngày 15/3/2023; số 22 ngày 17/3/2023; Đăng trên Đài Tiếng nói Việt Nam 03 số phát sóng liên tiếp vào lúc 17^h50 - 18^h00 các ngày 08, 09, 10/3/2023 và đăng trên Cổng thông tin điện tử Tòa án ngày 09/3/2023 nhưng anh Lê Phạm M không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Lê Phạm M được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Phạm M.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Theo nội dung đơn khởi kiện thì chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Lê Phạm M tự nguyện kết hôn với nhau ngày 22/7/2013 tại UBND thị trấn KS, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân được một năm nay và không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Theo kết quả xác minh của Tòa án tại chính quyền địa phương, thì vợ chồng anh M, chị T có phát sinh mâu thuẫn, còn nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn trong gia đình thì địa phương không nắm rõ, hiện tại anh M, chị T không còn sống chung với nhau nữa. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Lê Phạm M đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn. Vì vậy, cần chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Huyền T được ly hôn anh Lê Phạm M theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Huyền T, thấy rằng, chị T có nghề nghiệp buôn bán, có thu nhập ổn định, anh Lê Phạm M vắng mặt ở địa phương, không rõ đi đâu làm gì. Cháu Lê Phạm Thiên Â có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Hội đồng xét xử thấy: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng, phải căn cứ quyền lợi mọi mặt của đứa trẻ. Chị Nguyễn Thị Huyền T có việc làm ổn định, có mức thu nhập đảm bảo để chăm sóc nuôi dưỡng các con phát triển và trưởng thành toàn diện, anh Lê Phạm M hiện nay không rõ đi đâu, làm gì nên không có căn cứ để giao con cho anh Lê Phạm M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao hai cháu Lê Phạm Thiên Â, sinh ngày 05/9/2012 và cháu Lê Phạm Hưng P, sinh ngày 10/11/2019 cho chị Nguyễn Thị Huyền T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Huyền T không yêu cầu anh Lê Phạm M phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Huyền T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí, chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị Huyền T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật..

Chị Nguyễn Thị Huyền T phải chịu toàn bộ lệ phí thông báo trên báo Công lý là 1.500.000 đồng *(theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 00000527 ngày 21/3/2023)* và thông báo trên Đài Tiếng nói Việt Nam là 2.400.000 *đồng (theo Phiếu thu 07032023NT-1/HĐTT-CNHCM, quyển số 01 ngày 07/3/2023*). Chị Nguyễn Thị Huyền T đã nộp đủ chi phí tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 180; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Lê Phạm M *(Giấy chứng nhận kết hôn số 74/2013, quyển số 01/2013 ngày 22/7/2013 tại UBND thị trấn KS, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị).*

2. Về con chung: Giao hai cháu Lê Phạm Thiên Â, sinh ngày 05/9/2012 và cháu Lê Phạm Hưng P, sinh ngày 10/11/2019 cho chị Nguyễn Thị Huyền T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Phạm M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Phạm M có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh M thực hiện quyền này.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền T phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* mà chị Nguyễn Thị Huyền T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu số CC/2021/0000259 ngày 26/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị. Chị Nguyễn Thị Huyền T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huyền T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Lê Phạm M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND T.Quảng Trị;
- VKSND T.Quảng Trị
- VKSND H.Hướng Hóa;
- Chi cục THADS H. Hướng Hóa;
- UBND TT. KS;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Sơn